

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2021/HSST

Ngày: 08/11/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Trà**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Phan Thị Thanh Dung**;

+ Ông **Nguyễn Tấn Quang**;

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đoàn Thị Kiều Hoanh** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành tham gia phiên tòa: Ông
Nguyễn Trọng Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Núi Thành,
tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 68/2021/TLST-
HS ngày 01 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
64/2021/QĐXXST-HS, ngày 25/10/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Tr, Sinh ngày 15 tháng 9 năm 1991 tại: huyện Núi
Thành, tỉnh Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn
T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Nghề nghiệp: Cơ khí; Giới tính: Nam. Quốc tịch:
Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Trình độ học vấn: 10/12;

Con ông: Nguyễn Văn Ch (chết) và bà: Hoàng Thị Th, sinh năm: 1964; trú
tại: Thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam;

Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con lớn hai gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Nhân thân: Ngày 17/01/2020, bị công an huyện Núi Thành xử phạt vi phạm
hành chính số tiền 1.000.000đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản” (Bị cáo đã chấp
hành xong việc nộp phạt vào ngày 17/01/2020)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt
tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Cao Bá Ph, sinh năm: 1989; trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh
Quảng Nam (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị T, sinh năm: 1964;
trú tại: Khối phố A, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

- Những người làm chứng

+ Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm: 1980; trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh
Quảng Nam (Vắng mặt).

+ Ông Nguyễn Ngọc V, sinh năm: 1988; trú tại: Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 05 phút, ngày 30/7/2021, Nguyễn Hoàng Tr điều khiển xe mô tô BKS: 43H6 - 7614 (xe này do bà Hoàng Thị Thanh, sinh năm: 1964 đứng tên chủ sở hữu), lưu hành trên quốc lộ 1A đi từ nhà mình ra thành phố Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam để đi công việc. Đến khoảng 06 giờ 30 phút, cùng ngày, khi đến thôn Mỹ Sơn, xã Tam Anh Nam, huyện Núi Thành thì Tr nhìn thấy ở phía bên kia đường, trong hiên tiệm cơ khí Bá Ph của ông Cao Bá Ph (sinh năm 1989, trú tại Thôn M, xã T, huyện N, tỉnh Quảng Nam) có 01 chiếc xe kéo (xe cộ) và 02 cánh cửa sắt ông Ph đã làm mới để chuẩn bị giao cho khách. Thấy tiệm lúc này còn đóng cửa, xung quanh không có người trông coi nên Tr nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Tr cho xe chạy thêm một đoạn, đến khoảng trống của dãy phân cách cố định thì cho xe chạy qua phần đường bên kia, đến trước tiệm cơ khí Bá Ph. Tr dựng xe rồi đi vào trong hiên của tiệm, lén lút khiêng 02 (hai) cánh cửa sắt bỏ lên xe kéo và dùng xe mô tô kéo đi. Tr cho xe quay đầu qua phần đường bên kia rồi chạy về hướng thành phố Tam Kỳ với mục đích tìm tiệm phế liệu để bán lấy tiền tiêu xài. Khi vừa kéo xe ra khỏi tiệm, lúc này có ông Nguyễn Tấn Tv và ông Nguyễn Ngọc V đang uống cà phê gần đó nhìn thấy và nghi là ăn trộm nên đuổi theo chặn đầu xe Tr, đồng thời điện báo cho ông Ph và công an xã Tam Anh Nam đến làm việc.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 57/KLDGTS ngày 10/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự huyện Núi Thành xác định:

+ 01 (một) chiếc xe kéo (xe cộ) sườn khung hình chữ nhật bằng kim loại sắt, có chiều dài 3m, rộng 0,66m, ở giữa khung sườn của xe có thanh sắt nổi ngang, sườn được nối với hành bánh lốp có trục, chiều cao 0,78m trị giá 1.000.000 đồng (Một triệu đồng);

+ 02 (hai) cánh cửa bằng kim loại (sắt), bao che khung sắt bằng kim loại miềng tôn, kích thước cửa (2,45x1)m trị giá 2.940.000 đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng);

Tổng giá trị tài sản là **3.940.000 đồng** (Ba triệu chín trăm bốn mươi ngàn đồng y)

Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu:

+ 01 (một) chiếc xe kéo (xe cộ) sườn khung hình chữ nhật bằng kim loại sắt, có chiều dài 3m, rộng 0,66m, ở giữa khung sườn của xe có thanh sắt nổi ngang, sườn được nối với hành bánh lốp có trục, chiều cao 0,78m;

+ 02 (hai) cánh cửa bằng kim loại (sắt), bao che khung sắt bằng kim loại miềng tôn, kích thước cửa (2,45x1)m;

Tại bản cáo trạng số: 65/CT-VKS-NT ngày 30/9/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Tr về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan

điểm truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Tr về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng:

Về điều luật và hình phạt:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên phạt mức án đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Tr từ 06 đến 09 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát viên trong quá Tr điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam đã truy tố. Theo đó, khoảng 06 giờ 30 phút ngày 30/7/2021, tại tiệm cơ khí Bá Ph do ông Cao Bá Ph làm chủ; bị cáo Tr đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 (một) chiếc xe kéo và 02 (hai) cánh cửa sắt của ông Ph với tổng giá trị tài sản là 3.940.000đồng.

[3] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ cũng như lời khai bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[4] Xét tính chất vụ án thì thấy: Quyền sở hữu tài sản hợp pháp của cá nhân, pháp nhân luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị nghiêm trị. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trái pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác; Bị cáo nhận thức rõ việc chiếm đoạt tài sản là phạm tội. Vì vậy, cần áp dụng một hình phạt nghiêm đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo Tr từng bị xử lý hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản” nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; Vì vậy, HĐXX cần xem xét hành vi phạm tội của bị cáo khi lượng hình. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp đã được trả lại nên không gây thiệt hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do đó, HĐXX xét cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 50.000.000đồng. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã được trả lại cho bị hại; bị hại không yêu cầu gì thêm nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về vật chứng: toàn bộ vật chứng vụ án đã được trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo Quyết định xử lý vật chứng số 14/QĐ, ngày 24/8/2021 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Núi Thành nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Đối với xe mô tô BKIS 43H6-7614, bà Hoàng Thị Thanh mua của một người tại thành phố Đà Nẵng trước đó 5 năm nhưng chưa làm thủ tục sang tên đổi chủ. Vào ngày 30/7/2021 bị cáo Tr tự ý lấy đi rồi sử dụng vào việc trộm cắp tài sản. Hiện có quan CSĐT công an huyện Núi Thành đã ủy thác điều tra xác minh nguồn gốc chiếc xe nhưng chưa có kết quả nên tách ra làm rõ xử lý; do đó, đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Tr 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Tr phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Người bị hại và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm bản án để yêu cầu Tòa án tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA